

Số: ~~2629~~/TB-BVTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~16~~ tháng ~~12~~ năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc mời chào giá

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ tờ trình số 01/TT-DLMDDU ngày 05/12/2025 của Khoa Da liễu - Miễn dịch - Dị ứng về việc trang bị trang thiết bị, vật tư y tế cho phòng thủ thuật tại Khoa;

Bệnh viện Thống Nhất có nhu cầu tiếp nhận báo giá Gói thầu mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế cho phòng thủ thuật tại Khoa Da liễu – Miễn dịch – Dị ứng:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Thống Nhất – Số 1 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

KS. Bùi Xuân Thắm, điện thoại: 0908039539, nhân viên Phòng TBYT.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng TBYT, Bệnh viện Thống Nhất – Số 1 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh – ĐT: 028.38690277 số nội bộ 177.

- Nhận qua email: Chaogia@bvtvn.org.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h ngày ~~17~~ tháng ~~12~~ năm 2025 đến trước 16h30 ngày ~~26~~ tháng ~~12~~ năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày ~~26~~ tháng ~~12~~ năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế yêu cầu báo giá:

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
01	Máy điều trị da Plasma	01	Plasma lạnh kích thích lành thương, hỗ trợ điều trị các vết loét mạn tính, chống nhiễm trùng, nhiễm nấm, nhiễm siêu vi.

			Plasma nhiệt điều trị các bệnh mụn cóc, u lạnh da, mào gà và tái tạo da.
02	Máy chăm sóc da đa năng	01	Chăm sóc da, làm sạch da, tẩy tế bào chết, săn chắc da bằng RF, điện di đưa dưỡng chất vào da, làm dịu da bị kích ứng.
03	Bút lăn kim	01	Điều trị nám má, sẹo mụn, trẻ hóa da, tàn nhang, hỗ trợ điều trị rụng tóc.

2. Nhà thầu gửi báo giá kèm hồ sơ năng lực, hợp đồng tương tự nếu có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TBYT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Vinh

YÊU CẦU KỸ THUẬT
MÁY ĐIỀU TRỊ DA PLASMA

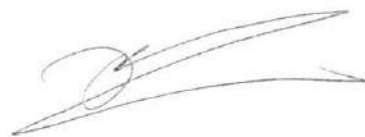
I	YÊU CẦU CHUNG		
1	Thiết bị đồng bộ mới 100%		
2	Năm sản xuất: 2025 trở về sau		
3	Nguồn điện sử dụng: AC 220V, 50Hz		
4	Thiết bị đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016, FDA, CE, Thiết bị y tế loại B		
5	Điều kiện làm việc bình thường: Nhiệt độ môi trường: 5°C~40°C; Độ ẩm tương đối: ≤ 80%		
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH	Số lượng	Đơn vị tính
	Máy điều trị da Plasma Gold và phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo bao gồm:		
1	Thân máy chính	01	Cái
2	Đầu điều trị Cold Plasma	01	Cái
3	Đầu điều trị Fractional Plasma	01	Cái
4	Đầu điều trị Single Dot Plasma	01	Cái
5	Chân đế / xe đẩy	01	Bộ
5	Dây nguồn và phụ kiện tiêu chuẩn khác	01	Bộ
6	Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt, tiếng Anh	01	Bộ
7	Phụ kiện khác gồm: Hộp đựng	01	Bộ
III	YÊU CẦU KỸ THUẬT		
1	Thông số kỹ thuật chi tiết		
	- Nguồn điện đầu vào (Input Power): 12V / 3A		
	- Công suất đầu ra (Output Power): + Trung bình (AVG): 10W. + Cực đại (PEAK): ≥ 150W		
	- Năng lượng điều trị (Energy): 10 ~ 400 mJ/Dot		
	- Độ rộng xung (Pulse Width): 0.1 ~ 4 ms/Dot		

	- Chế độ phát tia (Spark Mode): Tích hợp đủ 3 chế độ: + Arc (Hồ quang) + Glow (Phát sáng) + Single pin (Kim đơn)
	- Chế độ quét (Scan Mode): Hỗ trợ các dạng quét: Dot (Điểm), Line (Đường thẳng), Array (Mảng/Ma trận).
	- Số lượng điểm (Dots Number): 1, 3, 5, 9, 13, 21, 25.
	- Mức năng lượng Plasma lạnh (Cold Plasma Energy Level): 1.5W; 2.5W; 3.5W; 4.5W
	- Độ rộng xung Plasma lạnh (Cold Plasma Pulse Width): 75ms
	- Tần số Plasma lạnh (Cold Plasma Frequency): 1 – 10Hz
	- Nhiệt độ Plasma lạnh (Cold Plasma Temp.): $\leq 55^{\circ}\text{C}$
	- Kích thước thân máy chính (Main frame size): (Dài*Rộng*Cao): 456mm*395mm*355mm.
	- Kích thước xe đẩy (Trolley size): (Dài*Rộng*Cao): 420mm*430mm*820mm.
	- Trọng lượng tịnh máy chính (Main frame net weight): 10.8KG
	- Trọng lượng tịnh xe đẩy (Trolley net weight): 18KG
2	Các chế độ điều trị
	- Chế độ điều trị Plasma lạnh:
	+ Chế độ xung lặp lại plasma lạnh (Repeat Pulse): • Cài đặt mức năng lượng (Energy level) từ 1- 4 • Cài đặt tần số (Frequency) từ 1-10Hz • Đếm mỗi lần xử lý (Counter) • Cài đặt lại số đếm từ 0 (Reset) • Chế độ chờ (Standby) • Sẵn sàng hoạt động (Ready)

	+ Chế độ liên tục plasma lạnh (Continuous): • Cài đặt mức năng lượng (Energy level) từ 1- 4 • Đồng hồ đếm thời gian (Time)(s) • Cài đặt lại thời gian từ 0 (Reset). • Chế độ chờ (Standby) • Sẵn sàng hoạt động (Ready)
	- Chế độ điều trị Fractional: • Cài đặt mức năng lượng (Energy level) từ 1-10 • Cài đặt hình dạng ma trận điểm (Shape): 3 chấm, 5 chấm, 9 chấm, 13 chấm, 21 chấm, 25 chấm • Cài đặt số lần quét (overscan): từ 1-3. • Đếm mỗi lần xử lý (Counter) • Cài đặt lại số đếm từ 0 (Reset). • Chế độ chờ (Standby) • Sẵn sàng hoạt động (Ready)
	- Chế độ điều trị Single dot: • Có hai chế độ để lựa chọn: Chế độ xung (S) và chế độ liên tục (C) • Cài đặt mức năng lượng (Energy level) từ 1-10 • Đếm mỗi lần xử lý (Counter) • Cài đặt lại số đếm từ 0 (Reset). • Chế độ chờ (Standby) • Sẵn sàng hoạt động (Ready)
3	Chức năng lâm sàng
	- Chức năng Plasma Lạnh (Cold Plasma): • Làm dịu da kích ứng và giúp cải thiện làn da nhạy cảm. • Giảm vi khuẩn trên da và vi khuẩn có hại. • Tăng cường hấp thụ các thành phần chăm sóc da quan trọng. • Thu nhỏ lỗ chân lông và kết cấu tổng thể. • Giảm đau, giảm sưng nề, chống viêm sau phẫu thuật. • Kích thích liền thương, tăng sinh mô hạt. • Hỗ trợ tăng trưởng tóc.

	- Chức năng Fractional Plasma: • Điều trị vùng mắt : nâng mí mắt và quầng thâm mắt • Nếp nhăn: rạn da do mang thai, rạn da, nếp nhăn teo cơ, nếp nhăn lão hóa • Chống lão hóa: da lão hóa, da chảy xệ và nhão, da mất đàn hồi • Sẹo: sẹo mụn, sẹo phẫu thuật, sẹo tăng sinh, sẹo bỏng, sẹo chấn thương.
	- Chức năng Single Dot Plasma: • Cắt nốt ruồi, mụn cóc, Polyp, v.v..
IV	YÊU CẦU KHÁC
1	Lắp đặt hướng dẫn sử dụng thiết bị tại bệnh viện.
2	Thời gian giao hàng : ≤ 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
3	Thời gian bảo hành 12 tháng cho thân máy chính.
4	Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế
5	Cam kết cung cấp đầy đủ các chứng từ: xuất xứ (CO), chất lượng (CQ), vận đơn, hóa đơn khi giao hàng
6	Cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn sửa chữa (nếu có) bản tiếng Anh và tiếng Việt
7	Tuân thủ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế

PHỤ TRÁCH PHÒNG



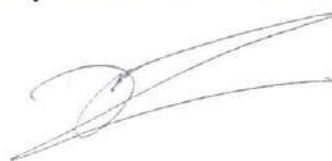
Nguyễn Gia Quyền

YÊU CẦU KỸ THUẬT
MÁY CHĂM SÓC DA ĐA NĂNG

I	YÊU CẦU CHUNG		
1	Thiết bị đồng bộ mới 100%		
2	Năm sản xuất: 2024 trở về sau		
3	Nguồn điện sử dụng: AC 100 - 220V (DC 12V, 7.5A)		
4	Thiết bị đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA, CE hoặc tương đương		
5	Môi trường làm việc: nhiệt độ tối đa đến $\geq 30^{\circ}\text{C}$, độ ẩm tối đa đến $\geq 75\%$		
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH	Số lượng	Đơn vị tính
	Máy Aquasure H2 (tổng quát) và phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo bao gồm:		
1	Thân máy chính	01	Cái
2	Đầu điện di con lăn sóng RF	01	Cái
3	Đầu làm sạch da Aquapeel	01	Cái
4	Tay cầm điện cực	01	Cái
5	Dây nguồn, dây nối và phụ kiện tiêu chuẩn khác	01	Bộ
6	Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt, tiếng Anh	01	Bộ
7	Phụ kiện khác gồm:		
	- Bình H2 (Hydrogen Water): Cấp ẩm, làm sạch, chống lão hóa	01	Bình
	- Bình S1 (AHA): Làm mềm Keratin tan trong nước, thư giãn da, tẩy tế bào chết	01	Bình
	- Bình S2 (BHA): Loại bỏ bã nhờn, demodex, điều trị mụn và vùng chữ T	01	Bình
	- Bình S3 (AO3) Chống Oxy hóa, dưỡng ẩm, làm sáng da, cung cấp dinh dưỡng	01	Bình
III	YÊU CẦU KỸ THUẬT		
1	Máy chính		
	- Thiết kế đồng bộ trên xe đẩy		
	- Là thiết bị chăm sóc da toàn diện giúp làm sạch sâu và nuôi dưỡng da.		

	- Công nghệ không xâm lấn, không gây khô da hoặc cần kim châm.
	- Sử dụng công nghệ phân tách H ₂ và O ₂ để làm sạch sâu bên trong da
	- Phù hợp với mọi loại da và mang lại kết quả tức thì mà không cần thời gian nghỉ dưỡng.
	- Màn hình điều khiển cảm ứng ≥ 10 inches
	- Cân nặng: 5kg
	- Kích thước: 300*300*270mm
IV	YÊU CẦU KHÁC
1	Lắp đặt hướng dẫn sử dụng thiết bị tại bệnh viện
2	Thời gian giao hàng ≤ 4 tháng
3	Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng, có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành
4	Thời gian cung cấp vật tư tiêu hao, thay thế sửa chữa ≥ 10 năm
5	Cam kết cung cấp đầy đủ các chứng từ: xuất xứ (CO), chất lượng (CQ), vận đơn, hóa đơn khi giao hàng
6	Cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn sửa chữa (nếu có) bản tiếng Anh và tiếng Việt
7	Tuân thủ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế

PHỤ TRÁCH PHÒNG

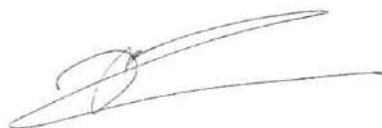


Nguyễn Gia Quyền

YÊU CẦU KỸ THUẬT BÚT LĂN KIM

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị	Yêu cầu kỹ thuật
01	Bút lăn kim	01	Cái	Bút hỗ trợ điều trị nám má, sẹo mụn, trẻ hóa da, tàn nhang và hỗ trợ điều trị rụng tóc

PHỤ TRÁCH PHÒNG



Nguyễn Gia Quyền